



KINH TẾ XANH VÀ THỰC TIỄN TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG, NGUYỄN THỊ VÂN CHI

Phát triển kinh tế xanh là xu hướng tất yếu đang được các quốc gia trên thế giới quan tâm, hướng tới nhằm bảo vệ môi trường sống trong sạch, bền vững. Ở Việt Nam, khái niệm nền kinh tế xanh đã được đề cập trong những năm gần đây và đã có nhiều chính sách phát triển nền kinh tế theo hướng xanh, bền vững. Tuy nhiên, thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, khái niệm xanh vẫn còn khá mới mẻ trong tầng lớp dân cư và nhiều doanh nghiệp. Bài viết này khái quát về kinh tế xanh; tình hình phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam và gợi mở một số giải pháp phát triển kinh tế xanh...

Từ khóa: Kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, doanh nghiệp

GREEN ECONOMY AND FACTS IN VIETNAM

Nguyen Thi Quynh Huong, Nguyen Thi Van Chi

Developing green economy is an indispensable trend that is being paid attention by countries around the world, aiming to protect a clean and sustainable living environment. In Vietnam, the concept of a green economy has been mentioned in recent years and there have been many policies to develop the economy towards green and sustainable. However, the reality in Vietnam shows that the concept of green is still quite new in the population and many businesses. This article outlines green economy; situation of green economy development in Vietnam and suggesting some solutions for green economic development...

Keywords: Green economy, environmental protection, sustainable development, business

Ngày nhận bài: 22/6/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/6/2020

Ngày duyệt đăng: 6/7/2020

Khái quát về kinh tế xanh

Trên thực tế, có nhiều nhà nghiên cứu, các tổ chức quốc tế đã đưa ra định nghĩa khác nhau về kinh tế xanh. Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc (UNEP, 2011) định nghĩa: “Nền kinh tế xanh là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái. Hiểu một cách đơn giản, nền kinh tế xanh có mức

phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội”. Tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp quốc về phát triển bền vững (tháng 6/2012) tại Rio de Janeiro, Brazil (Rio +20), khái niệm “kinh tế xanh” được sử dụng gắn với các hoạt động phát triển bền vững như sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, lối sống xanh, sản phẩm xanh... với hàm nghĩa chủ yếu là “thân thiện với môi trường”.

Có nhiều cách định nghĩa về kinh tế xanh, nhưng nhìn chung, các quan niệm đều thống nhất nhận định, kinh tế xanh hướng đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Phát triển nền kinh tế xanh trên 3 trụ cột: Phát triển kinh tế (các vấn đề tăng trưởng kinh tế, việc làm); bền vững môi trường (giảm thiểu năng lượng cacbon và mức độ suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên...); gắn kết xã hội (bảo đảm mục tiêu giảm nghèo, bình đẳng trước các cơ hội mà nền kinh tế xanh tạo ra, đem lại môi trường sống trong lành).

Trong kinh tế xanh, tài nguyên môi trường được xem là nhân tố có tính quyết định đến tăng trưởng kinh tế, cải thiện chuỗi giá trị, đem lại sự ổn định và thịnh vượng lâu dài. Bền vững về tài nguyên môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được coi là tâm điểm của kinh tế xanh.

Tình hình phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

Tác động xấu từ biến đổi khí hậu đến nền kinh tế

Việt Nam là một trong số ít quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu (BĐKH), phải hứng chịu nhiều tác động tiêu cực từ thiên tai, dịch bệnh. Theo tính toán, trong giai đoạn 2002-2010, thiệt hại do thiên tai gây ra trên phạm vi cả nước thấp nhất là 0,14% GDP (năm 2004) và cao nhất là 2% GDP (năm

2006). Tính bình quân trong 15 năm qua, thiên tai đã gây thiệt hại khoảng 1,5% GDP hằng năm. Theo các kịch bản BĐKH của Bộ Tài nguyên và Môi trường (năm 2012), đến cuối thế kỷ XXI, nếu mực nước biển dâng lên 1 mét có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh kế của khoảng 20% dân số và tổn thất có thể lên tới 10% GDP mỗi năm.

Báo cáo kết quả nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương do BĐKH của Tổ chức DARA International (năm 2012) cũng chỉ ra rằng, BĐKH có thể gây thiệt hại cho Việt Nam khoảng 15 tỷ USD mỗi năm, tương đương khoảng 5% GDP. Nếu Việt Nam không có giải pháp ứng phó kịp thời, thiệt hại do BĐKH ước tính có thể lên đến 11% GDP vào năm 2030.

Quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam chắc chắn sẽ tạo ra lượng phát thải lớn trong tương lai gần. Việc hài hòa các ưu tiên trong nước với các nỗ lực quốc tế về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính là rất cần thiết và có lợi ích đối với định hướng tăng trưởng xanh của đất nước.

Chủ trương chính sách phát triển kinh tế xanh

Nhận thức được những tác động của BĐKH đến đời sống của người dân, trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều chính sách phát triển kinh tế xanh. Đại hội XII của Đảng đã khẳng định lại chủ trương “phát triển nhanh và bền vững” và phát triển kinh tế xanh: “Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với BĐKH. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước”.

Năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam chỉ rõ những hoạt động cần ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế là thực hiện “công nghiệp hóa sạch”, xây dựng nền “công nghiệp xanh”. Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, trong đó nêu rõ: “Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã

hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội”; và “Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững đất nước...”

Trong Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 cũng nêu rõ các nhiệm vụ cho giai đoạn này, trong đó có việc “Xây dựng và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng các bon thấp. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia...”

Nhằm thực hiện chủ trương về phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 về Phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2050”. Đây là bản chiến lược đầu tiên, toàn diện về lĩnh vực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện trong nước và bắt kịp với xu hướng chung trên thế giới. Ngày 26/8/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP phê duyệt chủ trương đầu tư 21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh. Mục tiêu của Chương trình là tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng con người và tài sản; Tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người và các hệ thống tự nhiên; tăng trưởng xanh, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao.

Chương trình cũng đặt ra mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020 trồng mới và phục hồi 10.000 ha rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm thích ứng với BĐKH, hấp thụ 2 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm và tạo sinh kế ổn định cho người dân. Đến năm 2020, giảm cường độ phát thải khí nhà kính từ 8%-10% so với mức 2010; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP từ 1% đến 1,5% mỗi năm; xây dựng Trung tâm nghiên cứu, đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng xanh tại Việt Nam với quy mô 50 ha. Xây dựng kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh cấp ngành, vùng và địa phương...



Một số tồn tại, hạn chế

Có thể khẳng định rằng, Việt Nam đã thấy rõ vai trò của phát triển bền vững, phát triển xanh và đã nỗ lực đề ra nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn gặp một số tồn tại, hạn chế. Nhận thức, hiểu thế nào là một nền kinh tế xanh hiện nay ở Việt Nam vẫn còn mới mẻ, cần tiếp tục có những nghiên cứu và phổ biến kiến thức rộng rãi trong tầng lớp lãnh đạo, các nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và người dân.

Hiện nay, công nghệ sản xuất ở Việt Nam so với thế giới phần lớn là công nghệ cũ, lạc hậu tiêu hao năng lượng lớn, vì vậy, việc thay đổi công nghệ mới phù hợp với nền kinh tế xanh là thách thức không nhỏ nếu không có trợ giúp của các nước có công nghệ cao trên thế giới. Bên cạnh đó, nhiều vùng nông thôn và khu vực miền núi, sinh kế người dân còn gặp nhiều khó khăn. Mặc dù Việt Nam đã thoát khỏi ngưỡng của nước nghèo nhưng tích lũy quốc gia so với các nước phát triển còn quá thấp, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình triển khai nền kinh tế xanh. Hơn nữa, cơ chế chính sách thực hiện nền kinh tế xanh ở Việt Nam hiện nay gần như chưa rõ ràng, trong khi trên thế giới cũng mới đề xuất hướng tiếp cận. Việc rà soát lại cơ chế, chính sách liên quan và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với mô hình phát triển mới theo hướng cơ cấu lại ngành kinh tế và hướng tới nền kinh tế xanh là thách thức không nhỏ đối với Việt Nam.

Gợi mở một số giải pháp

Để thực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, cần quan tâm đến một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, khuyến khích chuyển đổi công nghệ, cấu trúc quản lý nhằm giảm thiểu việc phát thải khí nhà kính ra môi trường.

Thứ hai, tăng cường xây dựng các cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm hỗ trợ hiệu quả cho việc duy trì và tiếp tục giảm nhẹ việc phát thải.

Thứ ba, thay đổi tư duy, ý thức và hành vi của các cá nhân, tổ chức nhằm giảm nhẹ phát thải rộng khắp trong toàn bộ cộng đồng, xã hội.

Để thực hiện tốt các nội dung trên, trước hết cần tập trung tuyên truyền, giáo dục định hướng thay đổi nhận thức của xã hội từ nền “kinh tế nâu” sang nền kinh tế xanh để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội từ lãnh đạo đến người dân và doanh nghiệp, từ đó thay đổi quan niệm và nhận thức về một nền kinh tế xanh.

Cùng với đó, trong xây dựng cơ chế, chính sách cần tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới mô hình tăng

trưởng, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nghề, ưu tiên phát triển các ngành công nghệ cao, phát thải cacbon thấp; công nghệ thân thiện với môi trường; sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái; Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong các lĩnh vực tài nguyên, năng lượng và công nghiệp nặng; Chú trọng phát huy vai trò các doanh nghiệp vừa và nhỏ và vai trò cộng đồng trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế xanh.

Đồng thời, tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu các lĩnh vực ngành nghề phát triển kinh tế xanh như sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng; định hướng lại đầu tư, hướng tới mức đầu tư khoảng 2% tổng chi ngân sách hằng năm cho khôi phục hệ sinh thái và bảo vệ môi trường... Đổi mới quy hoạch sử dụng đất cho phát triển đô thị, phát triển giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình phúc lợi xã hội theo hướng dành quỹ đất đủ cho phát triển cây xanh, hồ nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó, tiến hành cải cách hệ thống thuế tài nguyên và xem xét lại thuế môi trường hướng tới phát triển kinh tế xanh được điều chỉnh thông qua công cụ kinh tế và cơ chế tài chính, thuế nhằm khuyến khích tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên; Rà soát lại cơ chế, chính sách liên quan đến dịch vụ hệ sinh thái và đầu tư cho phát triển, gắn phát triển rừng với xóa đói giảm nghèo; Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, huy động các nguồn lực hỗ trợ của quốc tế, nhất là nguồn vốn đầu tư 2% GDP toàn cầu cho phát triển kinh tế xanh, các cơ chế tài chính khác cho phát triển rừng...

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2004), Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam;
2. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020;
3. Chính phủ (2016), Nghị quyết số 73/NQ-CP phê duyệt chủ trương đầu tư 21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020;
4. DARA International (năm 2012), Báo cáo kết quả nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương, ThS. Nguyễn Thị Vân Chi

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thái Nguyên

Email: quynhhuongkt@gmail.com, nguyenvanchi@gmail.com